THÚC ĐẨY ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KH&CN TRONG NÔNG NGHIỆP Ở HẬU GIANG

NGUYỄN THỊ HOÀNG ANH
Bộ Tài nguyên và Môi trường

Hậu Giang có nhiều thế mạnh về nông sản. Tuy nhiên, do việc ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ (KH&CN) còn hạn chế nên sản lượng, chất lượng của nông sản Hậu Giang còn thấp, chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của tỉnh. Bài viết phân tích thực trạng này và đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy ứng dụng tiến bộ KH&CN trong sản xuất nông nghiệp của Hậu Giang.

Hậu Giang nằm ở trung tâm Đồng bằng sông Cửu Long, được tách ra từ Cần Thơ năm 2004. Diện tích tự nhiên của Hậu Giang là 160.059 ha, trong đó đất nông nghiệp chiếm 139.177 ha. Hậu Giang có điều kiện tự nhiên thuận lợi, tài nguyên đất đa dạng, phong phú, có thế mạnh phát triển nông nghiệp như trồng lúa, cây ăn trái, chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản. Do đó, nông nghiệp được xác định là ngành kinh tế chủ lực của tỉnh. Ngay sau khi thành lập, tỉnh đã chọn 5 cây (lúa, mía, khóm, cây ăn quả, cây màu) và 5 con (cá tra, cá thác lác, trâu, bò và gia cầm) có thế mạnh để đầu tư phát triển theo chiều sâu, tạo bước đột phá cho ngành nông nghiệp. Đến Đại hội Đảng bộ tỉnh Hậu Giang lần thứ XII (2010), mũi đột phá này tập trung vào "bốn cây, bốn con". Nhờ đó nhiều vùng nguyên liệu lớn đã hình thành, người nông dân bắt đầu tham gia sản xuất theo mô hình "cánh đồng mẫu lớn". Tuy nhiên, trong xu thế hội nhập và phát triển, ngành nông nghiệp Hậu Giang còn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, thậm chí có nguy cơ "tụt hậu" do tập quán sản xuất lạc hậu, tự phát, kỹ thuật thâm canh chủ yếu là theo kinh nghiệm, thông tin về thị trường và các tiến bộ KH&CN còn thiếu, việc tiếp cận với chính sách hỗ trợ sản xuất còn hạn chế, hiệu quả sử dụng vốn thấp… trong khi dân số gia tăng, môi trường ngày càng ô nhiễm. Tất cả những áp lực này cũng là thách thức lớn đối với công tác chuyển giao tiến bộ KH&CN trong nông nghiệp ở Hậu Giang. Chính vì vậy, việc đánh giá được các thuận lợi, khó khăn để tìm ra hướng thúc đẩy hơn nữa công tác này ở Hậu Giang là rất cần thiết.

Thực trạng ứng dụng KH&CN trong nông nghiệp tại Hậu Giang

Nông nghiệp được Hậu Giang xác định là ngành kinh tế chủ đạo và là thế mạnh được ưu tiên đầu tư trong thời kỳ đầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nên tốc độ tăng trưởng trong những năm qua đạt khá cao (khoảng trên 10%/năm). Trong sự tăng trưởng này có sự đóng góp không nhỏ của việc ứng dụng các tiến bộ KH&CN. Kể từ khi thành lập tỉnh đến nay, đã có trên 90 đề tài/dự án KH&CN cấp nhà nước, cấp tỉnh trong lĩnh vực nông nghiệp được thực hiện và chuyển giao vào sản xuất, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng của các sản phẩm nông nghiệp. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển này đã xuất hiện nhiều hạn chế cần sớm được khắc phục, thể hiện trên cả 3 lĩnh vực trọng yếu của nông nghiệp Hậu Giang: trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản.

Ngành trồng trọt của tỉnh giữ vị trí quan trọng trong cơ cấu sử dụng đất (134.364 ha, chiếm 86,3% diện tích tự nhiên) và chiếm 80% trong cơ cấu GDP. Dẫn đầu là các cây: lúa, cây ăn quả, rau màu và cây công nghiệp lâu năm. Trong đó, lúa được coi là cây trồng quan trọng nhất của tỉnh (chiếm khoảng 59,35% diện tích đất canh tác và 66,17% cơ cấu giá trị sản xuất của ngành trồng trọt). Thông qua các đề tài/dự án, nhiều giống lúa năng suất cao, phù hợp điều kiện của tỉnh như HG2, BN3, TP7… đã được tuyển chọn và nhân rộng. Các điểm nhân giống lúa phục vụ cho chương trình sản xuất lúa chất lượng cao được mở rộng. Người nông dân đã bước đầu áp dụng tổng hợp các biện pháp kỹ thuật để giảm chi phí sản xuất lúa, tăng thu nhập trên một đơn vị diện tích; xây dựng, áp dụng, cải tiến quy trình, ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất. Các kết quả nghiên cứu cũng đã giúp tuyển chọn được bộ giống cây công nghiệp ngắn ngày và cây màu như: mía, khóm, bắp, đậu... có năng suất cao, phẩm chất tốt, có tính kháng hoặc ít nhiễm sâu bệnh thích hợp với các vùng sinh thái khác nhau trong tỉnh. Tỉnh đã triển khai các quy trình kỹ thuật và mô hình trồng cây ăn trái sạch bệnh

Một số đặc sản của Hậu Giang: cá thát lát, bưởi hồ lô

chủ lực như: cây có múi, cây khóm có năng suất cao, chất lượng tốt đủ khả năng cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước, từng bước hình thành các vùng trồng cây đặc sản gắn liền với thương hiệu của tỉnh (bưởi năm roi Châu Thành, cam sành Ngã Bảy, khóm Cầu Đúc…). Bên cạnh đó, Hậu Giang đã tập trung chuyển giao ứng dụng nhiều chương trình kỹ thuật để phát triển sản xuất phù hợp với từng địa bàn, khu vực, như chương trình IPM, "3 giảm, 3 tăng", áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) trong canh tác lúa, cây ăn trái.

Mặc dù có những kết quả khả quan, song việc ứng dụng tiến bộ KH&CN vào ngành trồng trọt của Hậu Giang cũng đang gặp không ít khó khăn. Đối với cây lúa (cây trồng chủ lực của nông nghiệp Hậu Giang) diện tích đang bị thu hẹp do biến đổi khí hậu, áp lực sâu bệnh…, đòi hỏi phải có các giống lúa mới phù hợp hơn, hiệu quả hơn. Hàng năm, xâm nhập mặn ảnh hưởng đến 5.000 ha lúa và cây màu vụ hè thu, đồng thời gây khô hạn cục bộ cho 10.000 ha vào cuối tháng 4 đến giữa tháng 5, đòi hỏi việc quy hoạch, áp dụng giống mới phải linh động, phù hợp với diễn biến phức tạp của thực tế. Tỷ lệ làm đất, thu hoạch lúa bằng cơ giới của tỉnh đã đạt trên 80% nhưng việc phơi sấy chỉ đạt dưới 30%; tỷ lệ thất thoát sau thu hoạch trên cây lúa lên đến 11-13% dẫn đến hạt lúa thương phẩm giảm 20% về giá trị. Vấn đề khó khăn trong bảo quản sau thu hoạch cũng xảy ra đối với tất cả các loại cây trồng khác.

Trong lĩnh vực chăn nuôi, tốc độ tăng trưởng của Hậu Giang khá cao. Trong đó, tăng cao nhất là đàn gia cầm, thủy cầm với mức tăng bình quân 20,45%/năm. Giá trị sản xuất chăn nuôi tăng bình quân 6,13%/năm. Các mô hình chăn nuôi gia cầm theo hướng tập trung an toàn dịch bệnh và an toàn vệ sinh thực phẩm đang được nhân rộng. Trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung với quy mô lớn ngày càng phát triển, góp phần nâng cao giá trị sản xuất và hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi. Năm 2014, quy mô đàn heo là 131.931 con/15.235 hộ nuôi, trong đó có 3.528 hộ nuôi có quy mô từ 10 con trở lên và 36 hộ chăn nuôi heo quy mô trang trại; đàn gia cầm 3,3 triệu con (gà 1,1 triệu con, vịt 2,2 con), trong đó có 26 hộ chăn nuôi quy mô trang trại; tổng đàn trâu, bò là 3.168 con/1.188 hộ nuôi. Đặc biệt, mô hình chăn nuôi heo thịt trên nền đệm lót sinh học đã được Trung tâm Giống nông nghiệp Hậu Giang triển khai thí điểm qua 4 lứa nuôi đều cho kết quả tốt. Chăn nuôi heo trên đệm lót sinh học có nhiều ưu điểm, giảm chi phí đầu tư, công lao động và đặc biệt là hạn chế tối đa tình trạng ô nhiễm môi trường do chất thải gây ra. Hiện mô hình này đang được nhân rộng.

Bên cạnh các số liệu ấn tượng nêu trên, ngành chăn nuôi ở Hậu Giang đang gặp phải vướng mắc về cả hai vấn đề: con giống và thức ăn. Với giống heo, các địa phương trong tỉnh hiện đang thiếu nghiêm trọng những giống chất lượng tốt. Đa phần người dân chọn từ những đàn heo thương phẩm có sẵn tại địa phương, dẫn đến con giống không đạt phẩm cấp, điều này cũng xảy ra tương tự đối với các giống gia cầm. Do thiếu nguồn cung con giống tốt, người chăn nuôi chỉ còn cách tìm kiếm từ địa phương khác hay từ các tỉnh bạn, thông qua nguồn các thương lái đưa về để nuôi. Một vấn đề lo ngại khác trong ngành chăn nuôi của tỉnh hiện nay là tình hình dịch bệnh trên gia súc, gia cầm còn diễn biến phức tạp và khó kiểm soát. Nguyên nhân, do tập quán chăn nuôi nhỏ lẻ làm phát sinh nhiều hạn chế trong giám sát, ngăn ngừa và kiểm soát dịch bệnh. Ngoài con giống và dịch bệnh, tình trạng chăn nuôi không đúng với vùng quy hoạch, gây khó khăn trong việc quản lý và ảnh hưởng đến môi trường cũng là vấn đề "đau đầu" hiện nay của ngành chăn nuôi, đồng thời là thách thức không nhỏ đối với các cán bộ làm công tác chuyển giao ứng dụng tiến bộ KH&CN.

Thủy sản: đây là thế mạnh thứ hai sau cây lúa và tiềm năng nuôi thuỷ sản của Hậu Giang là rất lớn (khoảng 50.000 ha). Diện tích nuôi hiện nay đạt 10.700 ha, sản

lượng 74.418 tấn, tăng 56% so với năm 2010, trong đó sản lượng nuôi tăng 17,2%/năm, thể hiện việc nuôi trồng thuỷ sản có bước chuyển biến mới bằng thâm canh thay vì quảng canh như trước đây. Đã có nhiều mô hình nuôi thủy sản an toàn, chất lượng theo hướng thực hành nông nghiệp tốt (GAP), SQF 1000, hình thành vùng nuôi tập trung như cá tra ở huyện Châu Thành, thị xã Ngã Bảy; cá đồng Vị Thủy, Long Mỹ. Trong lĩnh vực thủy sản, tỉnh đã tập trung nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ KH&CN trong lai tạo, sản xuất giống; xây dựng quy trình kỹ thuật nuôi công nghiệp, hoặc bán công nghiệp; thuần hóa, thử nghiệm thay thế thức ăn tươi sống bằng thức ăn công nghiệp ở các loại như: cá thát lát, rô đồng, lươn, cá chép dòng Hungary và cá chẽm... Các loài thủy sản của Hậu Giang đã được đăng ký nhãn hiệu và được thị trường cả nước biết đến như cá thát lát Hậu Giang, cá rô Hậu Giang.... Ngoài ra, còn có các mô hình nuôi thủy đặc sản mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người nuôi như mô hình nuôi ba ba, cua đinh, nuôi lươn trong bể...

Tuy nhiên, bên cạnh những bước phát triển nêu trên, ngành nuôi trồng thủy sản Hậu Giang cũng đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Số lượng các đầm nuôi gia tăng kéo theo đó là các mầm bệnh khó trị, lây lan trong vùng nuôi xuất hiện ngày càng nhiều hơn; chất lượng con giống, thức ăn và nguồn nước kém, dư lượng hóa chất, kháng sinh trong sản phẩm trở nên khó kiểm soát.

Thúc đẩy ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất nông nghiệp

Để phát huy được lợi thế, đồng thời khắc phục các điểm yếu, khó khăn của ngành nông nghiệp, Hậu Giang cần đặc biệt quan tâm đến việc nâng cao hiệu quả ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất. Để làm được điều này, theo chúng tôi, các nhà quản lý và các cán bộ liên quan đến công tác ứng dụng tiến bộ KH&CN vào nông nghiệp ở tỉnh cần chú trọng một số vấn đề sau:

Một là, bám sát các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh để xác định trọng tâm và đổi mới phương pháp chuyển giao tiến bộ KH&CN phù hợp. Việc xác định đúng những nhóm sản phẩm chủ lực sẽ tiệm cận tốt hơn nhu cầu thị trường, đồng thời thu hút được sự quan tâm của bà con nông dân. Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh kết nối các hộ sản xuất nhỏ thành những nhóm hộ sản xuất như một trang trại. Kết nối các trang trại thành mạng lưới, dựa vào mạng lưới, nhóm trang trại sản xuất cùng ngành hàng, các thành viên sẽ có sự hợp tác tốt và có thể trở thành những đối tác của nhau.

Hai là, đối tượng tiếp nhận tiến bộ KH&CN ở Hậu Giang chủ yếu là nông dân, do đó, việc chuyển giao tiến bộ KH&CN cần kết hợp chặt chẽ giữa việc xây dựng mô hình với đào tạo cán bộ kỹ thuật và đào tạo nông dân, nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở. Để mô hình phát triển bền vững, có thể mở rộng thành sản xuất đại trà, phải tổ chức tập huấn kỹ, chủ động tổ chức tham quan, hội thảo đầu bờ để giúp người nông dân nắm vấn đề một cách trực quan, sinh động và dễ áp dụng.

Ba là, bên cạnh nhiệm vụ phổ biến kỹ thuật cho nông dân, hoạt động khuyến nông nên phối hợp thông tin và hợp tác với các cơ quan nghiên cứu để hoàn thiện các tiến bộ KH&CN và chuyển giao vào sản xuất. Hiện nay, ngoài việc phát huy vai trò của các viện nghiên cứu, trường đại học đóng trên địa bàn tỉnh, cần tận dụng, phát huy mối "liên kết vùng" với các địa phương lân cận có trình độ phát triển KH&CN tốt như TP Hồ Chí Minh, Cần Thơ… Chú trọng đẩy mạnh liên kết hoạt động chuyển giao công nghệ giữa doanh nghiệp với tổ chức khuyến nông, tổ chức KH&CN. Đối với địa bàn và đối tượng tiếp nhận nên chú trọng vai trò của các hợp tác xã và nhóm những người nông dân sản xuất điển hình.

Bốn là, nâng cao vai trò của công tác quản lý. Cơ quan quản lý KH&CN ở địa phương có vị trí rất quan trọng, vừa là người hỗ trợ lựa chọn và giới thiệu các kết quả nghiên cứu đã được đánh giá nghiệm thu, có khả năng ứng dụng vào địa phương, vừa là đầu mối phối hợp với các tổ chức KH&CN của địa phương và trung ương. Vì vậy, cần chú ý phát huy tốt thế mạnh của cơ quan này cũng như các nhà quản lý để xây dựng các mô hình, tổ chức các lớp tập huấn, các điểm trình diễn giới thiệu cách làm cụ thể cho người dân, chuyển giao công nghệ, kết quả nghiên cứu cho doanh nghiệp.

Năm là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền**.** Sau khi đề tài/dự án được nghiệm thu cần tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, quảng bá kết quả nghiên cứu thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như: báo, đài phát thanh, truyền hình, tờ rơi, sách hướng dẫn… để các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, người dân được tiếp cận dễ dàng. Bên cạnh đó, đẩy mạnh thông tin tuyên truyền về vai trò của KH&CN để lãnh đạo các cấp/ngành ở địa phương thấy được phát triển KH&CN luôn là một nội dung, nhiệm vụ hữu cơ của các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Sáu là, các nhà quản lý cần có cơ chế đặc biệt hoặc ưu đãi hơn nữa nhằm đảm bảo quyền lợi và đời sống của các cán bộ kỹ thuật, có như vậy, các cán bộ kỹ thuật mới yên tâm, "áp sát" cùng người nông dân trên đồng ruộng ✍